TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 96/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận N, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lục L, sinh năm 1980

Địa chỉ: 18/4 PĐTV, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Bạch Tuyết H, sinh năm 1979

Địa chỉ: 18/4 PĐTV, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Lục L và bà Bạch Tuyết H thật sự tự nguyện ly hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 155/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2015 và tự khai có hai con chung tên Lục S (nữ), sinh ngày 26/5/2016 và Lục D (nam), sinh ngày 29/5/2018; Ông Lục L và bà Bạch Tuyết H tự khai không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, hai bên không thông cảm và chia sẻ được cho nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Nên nay ông Lục L và bà Bạch

Tuyết H đề nghị Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn để cả hai bên ổn định cuộc sống.

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lục L và bà Bạch Tuyết H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lục L và bà Bạch Tuyết H có tất cả hai con chung là: Lục S (nữ), sinh ngày 26/5/2016 và Lục D (nam), sinh ngày 29/5/2018. Hai bên thoả thuận giao hai con chung tên là Lục S (nữ), sinh ngày 26/5/2016 và Lục D (nam), sinh ngày 29/5/2018 cho bà Bạch Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục hai con chung đến khi trưởng thành; Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lục L và bà Bạch Tuyết H không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Lục L và bà Bạch Tuyết H cùng khai đôi bên không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền ông Lục L và bà Bạch Tuyết H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0036098 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lục L và bà Bạch Tuyết H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận N;
- Chi Cục THADS Quận N;
- UBND Phường C, quận TB (Giấy chứng nhận kết hôn số 155/2015, quyển số 01/2015 ngày 31/12/2015)
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang